

Số: 034 /2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, điều kiện việc chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0378/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chí, điều kiện việc chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quy định tại

khoản 2 Điều 46 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, lâm nghiệp, môi trường, trồng trọt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
3. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.
4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí, điều kiện chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác

1. Chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với đất trồng lúa sang mục đích khác phải có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.
2. Chuyển mục đích sử dụng dưới 02 ha đối với diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác mà trên đất có rừng phải có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.
3. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác đối với diện tích, loại đất cần chuyển mục đích sử dụng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.
2. Bãi bỏ Điều 4 Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành quy định thời gian, nội dung thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
3. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các

đối tượng áp dụng Quyết định này kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các sở, ngành; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công nghệ và CTTĐT tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các phòng: NNMT, ĐTKT;
- Lưu: VT, ĐTKT (TLC-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Văn